Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 12:32 03/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 04 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 02 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 57 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 36 vị) do Hòa thượng Thích Chơn Minh làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ _____ Số: 219/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Căn cứ công văn số 810/SNV-TG ngày 14/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp; Căn cứ đề nghị số 100/ĐN-BTS ngày 27/4/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp, nhiệm kỳ IX (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 04 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 02 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 57 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 36 vị) do Hòa thượng Thích Chơn Minh làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Đồng Tháp“để biết” - Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ _____ Số: /QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH V/v Điều chỉnh chức danh Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;
Căn cứ tờ trình số 270/TT-BTS ngày 24/10/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp, V/v suy cử nhân sự Phó Ban Trị sự GHPGVN và Ban Giáo dục Phật giáo trực thuộc Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp, nhiệm kỳ IX (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Bổ nhiệm Thượng tọa Thích Minh Thuần (thế danh: Nguyễn Văn Định), Ủy viên Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ IX (2022 – 2027) đảm nhiệm chức danh Phó Trưởng ban Trị sự kiêm Trưởng ban Giáo dục Phật giáo Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp và Thượng tọa Thích Minh Thuần chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Đồng Tháp“để biết” - Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH ĐỒNG THÁP NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 219/QĐ-HĐTS ngày 04/05/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 04 Vị 1. Hòa thượng Thích Thiện An 2. Hòa thượng Thích Nhật Quang 3. Hòa thượng Thích Phước Thông 4. Hòa thượng Thích Thiện Phương. **B. CHỨNG MINH PHÂN BAN NI GIỚI: 02 Vị** 1. Ni trưởng Thích nữ Như Ngọc 2. Ni trưởng Thích nữ Như Hòa. **C. BAN TRỊ SỰ: 57 Vị I. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 Vị**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**HT. Thích Chơn Minh** (Trần Bạch Mai)	1957	Trưởng ban Trị sự, Tr
2.	**TT. Thích Tĩnh Triệt** (Trần Thanh Bình)	1967	Phó Trưởng ban Thườ
3.	**HT. Thích Huệ Minh** (Trương Văn Thạch)	1956	Phó Trưởng ban Trị s
4.	**TT. Thích Thiện Xuân** (Trần Văn Thủy)	1960	Phó Trưởng ban Trị s
5.	**TT. Thích Chơn Trí** (Võ Quốc Hùng)	1973	Phó Trưởng ban Trị s hội
6.	**TT. Thích Chơn Tâm** (Nguyễn Kiến Trúc)	1976	Phó Trưởng ban Trị s Phật giáo
7.	**ĐĐ. Thích Phước Huệ** (Nguyễn Hữu Bình)	1980	Phó Trưởng ban Trị s
8.	**NT. Thích nữ Như Trung** (Ngô Thị Kim Xuyến)	1957	Phó Trưởng ban Trị s giới
9.	**TT. Thích Minh Sơn** (Nguyễn Văn Luận)	1966	Chánh Thư ký Ban Tr
10.	**ĐĐ. Thích Chí Thiện** (Trần Vĩnh Thanh)	1984	Phó Thư ký, Chánh V
11.	**ĐĐ. Thích Trí Khả** (Lê Văn Nhẫn)	1978	Phó Thư ký, Phó Văn
12.	**ĐĐ. Thích Thiện Pháp** (Đỗ Minh Đạt)	1983	Ủy viên Thường trực,
13.	**NS. Thích nữ Như Phượng** (Võ Thị Hồng Loan)	1966	Thủ quỹ

14.	**TT. Thích Huệ Nghĩa** (Phạm Văn Thạch)	1960	Trưởng ban Kiểm soá
15.	**TT. Thích Thiện Chí** (Phạm Tấn Sĩ)	1970	Trưởng ban Nghi lễ
16.	**TT. Thích Lệ Nhật** (Nguyễn Xuân Oánh)	1970	Trưởng ban Thông tir
17.	**ĐĐ. Thích Minh Phước** (Lê Hoàng Phú)	1975	Trưởng ban Hướng d
18.	**NS. Thích nữ Như Lan** (Huỳnh Thị Thu Hương)	1965	Trưởng ban Kinh tế T
19.	**TT. Thích Huệ Thủ** (Nguyễn Văn Hương)	1956	Ủy viên Thường trực
20.	**TT. THích Thiện Hữu** (Nguyễn Văn Dũng)	1969	Ủy viên Thường trực
21.	**TT. Thích Thiện Thật** (Lê Văn Đúng)	1975	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN: 36 Vị

22.	**TT. Thích Thiện Ngữ** (Huỳnh Văn Thiết)	1953	Ủy viên
23.	**TT. Thích Minh Thuần** (Nguyễn Văn Định)	1963	Ủy viên
24.	**TT. Thích Thiện Liêm** (Cao Văn Hiếu)	1973	Ủy viên
25.	**TT. Thích Mẫn Đạt** (Dương Minh Vương)	1973	Ủy viên
26.	**TT. Thích Thiện Lâm** (Đàm Kim Tuấn)	1965	Ủy viên
27.	**TT. Thích Minh Tâm** (Lê Văn Trí)	1972	Ủy viên
28.	**ĐĐ. Thích Thiện Trí** (Trần Quang Kháng)	1952	Ủy viên
29.	**ĐĐ. Thích Huệ Nghiêm** (Nguyễn Hoàng Dũng)	1988	Ủy viên
30.	**ĐĐ. Thích Phước Hạnh** (Phan Như Quỳnh)	1991	Ủy viên
31.	**ĐĐ. Thích Trí Ân** (Võ Văn Minh)	1984	Ủy viên
32.	**ĐĐ. Thích Minh Mẫn** (Lâm Văn Cưng)	1985	Ủy viên
33.	**ĐĐ. Thích Lệ Ngộ** (Nguyễn Văn Tâm)	1988	Ủy viên
34.	**ĐĐ. Thích Minh Nhã** (Huỳnh Nhựt Nam)	1987	Ủy viên
35.	**ĐĐ. Thích Nguyên Từ** (Nguyễn Anh Phong)	1975	Ủy viên
36.	**ĐĐ. Thích Thiện Bảo** (Bùi Huỳnh Nho)	1992	Ủy viên
37.	**ĐĐ. Thích Phước Thông** (Lương Hữu Hoàng)	1972	Ủy viên
38.	**ĐĐ. Thích Trung Chánh** (Nguyễn Thành Nam)	1991	Ủy viên
39.	**ĐĐ. Thích Nguyên Độ** (Phan Nhật Nam)	1978	Ủy viên
40.	**ĐĐ. Thích Thiện Nguyện** (Lê Văn Tuấn)	1983	Ủy viên
41.	**ĐĐ. Thích Trí Nguyên** (Nguyễn Anh Tuấn Khải)	1991	Ủy viên

42.	**ĐĐ. Thích Đức Hiếu** (Nguyễn Văn Chung)	1988	Ủy viên
43.	**NT. Thích nữ Như Nguyện** (Ngô Thị Trúc)	1955	Ủy viên
44.	**NS. Thích nữ Như Quang** (Trần Thị Kim Sáng)	1962	Ủy viên
45.	**NS. Thích nữ Như Thành** (Lê Thị Bạch Hoa)	1963	Ủy viên
46.	**NS. Thích nữ Như Thanh** (Nguyễn Thị Thẻ)	1963	Ủy viên
47.	**NS. Thích nữ Như Châu** (Nguyễn Thị Ngọc Dung)	1954	Ủy viên
48.	**NS. Thích nữ Lệ Nguyệt** (Võ Thị Tuyết Minh)	1968	Ủy viên
49.	**NS. Thích nữ Huệ Tịnh** (Ngô Thị Đài Trang)	1973	Ủy viên
50.	**NS. Thích nữ Lệ Thanh** (Lê Thị Diệu)	1969	Ủy viên
51.	**NS. Thích nữ Như Năng** (Nguyễn Thị Trí)	1964	Ủy viên
52.	**NS. Thích nữ Giác Bửu** (Trần Thị Ánh Hồng)	1970	Ủy viên
53.	**SC. Thích nữ Huệ Quảng** (Đào Nhựt Phương Hằng)	1968	Ủy viên
54.	**SC. Thích nữ Như Thuận** (Nguyễn Thị Thu Huyền)	1976	Ủy viên
55.	**SC. Thích nữ Diệu Thanh** (Nguyễn Phương Thảo)	1973	Ủy viên
56.	**SC. Thích nữ Minh Ngọc** (Nguyện Thị Bình)	1986	Ủy viên
57.	**SC. Thích nữ Phước Liên** (Nguyễn Thị Trúc Ly)	1974	Ủy viên